

KẾ HOẠCH

thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, khẩn trương triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, yêu cầu thực hiện, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xác định chuyển đổi số là quá trình đổi mới toàn diện phương thức làm việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị, trong đó việc cấu trúc lại quy trình, phân cấp, phân quyền gắn liền với việc ứng dụng công nghệ.

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong triển khai các nhiệm vụ cấp bách và đột phá; thực hiện bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin trong thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phải nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; xác định đây là nhiệm vụ cấp bách. Các nhiệm vụ, đặc biệt trong giai đoạn đầu, phải có sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

- Các giải pháp của Kế hoạch phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo; tránh triển khai manh mún, cục bộ. Tập trung các giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn đang cản trở tiến trình chuyển đổi số, bảo đảm điều kiện vận hành thông suốt, không gián đoạn.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện. Kết quả chuyển đổi số phải được xem là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

- Xác định rõ an ninh thông tin và bảo mật là tiên quyết trong công tác chuyển đổi số. Cấp uỷ các đơn vị phải thường xuyên đánh giá, rà soát, chủ động phối hợp và tuân thủ tuyệt đối các quy định, tiêu chuẩn của cơ quan chuyên trách về an ninh thông tin và bảo mật.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, bảo đảm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện hiệu quả, tạo đột phá trên 6 trụ cột, trọng tâm là: ***Thế chế - Dữ liệu - Nền tảng - Hạ tầng công nghệ, an ninh an toàn bảo mật - Nguồn nhân lực - Nguồn lực tài chính.***

- Thế chế phải đi trước, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng. Khung kiến trúc số của tỉnh phải được chuẩn hoá, tích hợp, dùng chung và có khả năng mở rộng linh hoạt.

- Lấy dữ liệu làm trung tâm, phải bảo đảm "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung".

+ Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025): Tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn về thế chế, hạ tầng, dữ liệu để bảo đảm hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025. Không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp.

+ Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025): Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

* Giai đoạn cấp bách từ nay đến ngày 30/6/2025

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, địa phương được đồng bộ, thống nhất trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Hoàn thành việc cấu hình, nâng cấp và kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% các đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh và 166 đơn vị cấp xã được kết nối với Mạng số liệu chuyên dùng.

- 100% các hệ thống thông tin được nâng cấp, cấu hình phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống họp trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống thư điện tử; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cổng thông tin điện tử...) đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Bảo đảm cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền của tỉnh tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 10 hồ sơ/năm (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

- Bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và tại cấp xã theo mô hình chính quyền mới, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

*** Giai đoạn đột phá từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025**

- 100% hệ thống mạng nội bộ (LAN) của các đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh và 166 đơn vị cấp xã đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- 100% các đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh và 166 đơn vị cấp xã có tối thiểu 01 phòng họp trực tuyến chuyên dùng.

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền của tỉnh tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền của tỉnh đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Phối hợp hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Riêng đối với cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức hoàn thành giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của các khối cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; sẵn sàng kết nối với hệ thống thông tin cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương hoàn thành việc rà soát, ban hành các quy chế, quy định phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, thiết bị bay không người lái...

III. MÔ HÌNH TỔNG THỂ

Mô hình kiến trúc được tinh gọn, tập trung vào các chức năng cốt lõi của chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc **"Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch"**:

- Tỉnh: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về Nghị quyết số 57-NQ/TW (Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) là cơ quan chịu trách nhiệm toàn diện việc triển khai tại địa phương.

- Xã: Là cấp thực thi, tuyển đầu phục vụ người dân, bảo đảm thực hiện thông suốt các dịch vụ công và tạo lập dữ liệu mới "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" từ ngày 01/7/2025.

- Người dân và doanh nghiệp: Tương tác với toàn bộ hệ thống qua một cửa duy nhất là Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Giải pháp đột phá mang tính dẫn dắt

- Thống nhất trải nghiệm số cho người dân, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Trung ương, cụ thể: Thiết lập một mô hình tương tác hai thành phần duy nhất: (1) Ứng dụng VNeID là "chìa khoá số" để định danh, xác thực, cung cấp giấy tờ điện tử và nhận thông báo chính thức từ chính quyền. (2) Cổng Dịch vụ công quốc gia là "một cửa số" duy nhất để thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính. Trọng tâm

của giải pháp này là phát triển nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm tối đa hồ sơ, giấy tờ người dân, doanh nghiệp phải nộp.

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành toàn hệ thống chính trị dựa trên dữ liệu số; kết nối liên thông liền mạch hệ thống dịch vụ công với hệ thống điều hành tác nghiệp và năng lực giám sát hiện trường. Xây dựng các nền tảng số minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Ban hành cơ chế, chính sách thông thoáng, hạn chế rào cản pháp lý, đảm bảo thủ tục hành chính phải thông thoáng, nhanh gọn, khắc phục tình trạng phải đi lại nhiều sở, ngành; công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất, cấp phép,... phải đảm bảo nhanh gọn để thu hút ngay được đầu tư trong và ngoài nước đến với Thanh Hoá, phát huy các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

- Phối hợp với các Tập đoàn công nghệ lớn, các Trường đại học có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp và công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống văn bản điều hành số Đảng - Chính quyền - Mặt trận: Hoàn thiện nền tảng liên thông thống nhất, bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử (kể cả văn bản mật) thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Trên cơ sở các nhiệm vụ được Trung ương giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025, các Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra **61** nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Về thể chế: *13 nhiệm vụ;*
- Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ: *11 nhiệm vụ;*
- Về dữ liệu: *06 nhiệm vụ;*
- Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị: *15 nhiệm vụ;*
- Về nhân lực cho chuyển đổi số: *04 nhiệm vụ;*
- Về nguồn lực tài chính: *01 nhiệm vụ;*
- Về chuyển đổi số trong khối các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, ngành tòa án, ngành kiểm sát: *04 nhiệm vụ;*
- Về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật: *07 nhiệm vụ.*

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Là cơ quan chỉ đạo cao nhất, chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc triển khai Kế hoạch. Trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo, quyết định các chủ trương, cơ chế, chính sách lớn; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc mang tính liên ngành, các điểm nghẽn về thể chế và phân bổ nguồn lực vượt thẩm quyền của các sở, ngành, địa phương.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh

Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành trực tiếp quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tổ chức giao ban định kỳ với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan ban hành các văn bản hướng dẫn; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và chủ động hướng dẫn, xử lý các vấn đề phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và lĩnh vực quản lý.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời, có chất lượng các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch.

4. Văn phòng Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh)

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành trực tiếp quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tham mưu tổ chức giao ban định kỳ với Thường trực Tổ Giúp việc, các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong hệ thống chính trị.

- Là đầu mối thường trực, chủ trì, điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị. Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; tiếp nhận và tham mưu xử lý các đề xuất, kiến nghị.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế

hoạch tại các cơ quan, đơn vị; giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ có tính liên thông, liên ngành giữa các khối cơ quan trong hệ thống chính trị, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo các vương mắc phát sinh.

- Bảo đảm các điều kiện làm việc, đi lại, công tác phí cho Ban chỉ đạo và cán bộ thuộc các nhóm công tác tham gia hoạt động kiểm tra và hỗ trợ các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu thành lập Tổ Công tác liên ngành hỗ trợ các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo có thể hỗ trợ, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn các nhóm nhiệm vụ, báo cáo thường xuyên về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương theo chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông thống nhất, đồng bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục tiêu, nội dung, tiến độ và kết quả triển khai Kế hoạch; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ và chính xác; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Đôn đốc, xây dựng báo cáo các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số (trừ nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06) theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Giúp việc và các cơ quan liên quan tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này. Hoàn thành trước ngày 20/12/2025.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ có tính liên thông, liên ngành giữa các khối cơ quan trong hệ thống chính trị, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các vương mắc phát sinh.

- Bảo đảm các điều kiện làm việc, đi lại, công tác phí cho cán bộ thuộc các nhóm công tác của Tổ Giúp việc tham gia hoạt động kiểm tra và hỗ trợ các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã thực hiện Kế hoạch này.

6. Công an tỉnh

- Chịu trách nhiệm đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 theo Kế hoạch này.

- Là đầu mối phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an trong việc xây dựng các CSDL cốt lõi, bảo đảm an ninh, an toàn và phát triển các ứng dụng định danh công dân. Chỉ đạo Công an cấp xã phát huy vai trò của lực lượng Công an cấp xã trong việc triển khai, phối hợp thực hiện Kế hoạch này tại địa bàn cơ sở.

7. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch này, chủ động, khẩn trương,

quyết liệt triển khai các nhiệm vụ cấp bách để đảm bảo đủ điều kiện vận hành mô hình tổ chức mới, hệ thống điều hành, nền tảng số đồng bộ từ ngày 01/7/2025; xây dựng kế hoạch thực hiện từ ngày 01/7/2025 đảm bảo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; rà soát, điều chỉnh và bổ sung các Đề án, Kế hoạch về chuyển đổi số đã được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền hai cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những nội dung phát sinh vượt thẩm quyền.

- Triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giới thiệu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch đối với công cuộc chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức quản trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu bổ sung phương án dự phòng trong trường hợp kế hoạch không thực hiện được ngay một số mục tiêu đã đề ra; không để gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị và quá trình phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, liên cấp, cơ quan chủ trì cần chủ động thiết lập cơ chế phối hợp cụ thể (tổ công tác liên ngành, quy chế phối hợp...) để bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

- Tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII, Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung.

8. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin

Phát huy tinh thần trách nhiệm xã hội, coi đây là nhiệm vụ chính trị. Huy động nguồn lực tốt nhất, thành lập các tổ công tác đối ứng, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương 24/7, đảm bảo các hệ thống kỹ thuật vận hành ổn định, an toàn.

9. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa

Tích cực, chủ động vào cuộc, tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa, tình hình, kết quả thực hiện các nội dung liên quan triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận và sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng ngày (trước 10h), hàng tuần (trước 8h00 ngày thứ năm), hằng tháng (trước ngày 25 hằng tháng) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để tổng hợp, theo dõi.

11. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Gắn kết quá thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Đảng ủy Chính phủ (b/c),
- Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c),
- Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các Đảng ủy xã, phường,
- Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Doãn Anh

PHỤ LỤC: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 285-KH/TU ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Về thể chế (13 nhiệm vụ)			
1.	Thành lập Tổ Công tác liên ngành cấp tỉnh thực hiện giám sát, hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCDDTWW của Ban Chỉ đạo Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.	Hoàn thành trong tháng 6/2025
2.	Triển khai thực hiện xây dựng và ban hành: (1) Quy định về thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử. (2) Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng phiên bản 3.0. (3) Quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin điện rộng của Đảng. (4) Quy chế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư và Thường trực Ban Bí thư giao. (5) Quy định và quản lý về sử dụng Sổ tay Đảng viên điện tử	Văn phòng Tỉnh ủy	Các Ban đảng, Đảng ủy các xã, phường	Ngay khi Trung ương ban hành
3.	Rà soát, xây dựng hướng dẫn thực hiện các quy định, quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính mới	Văn phòng Tỉnh ủy	Các Ban, Đảng ủy các xã, phường	Hoàn thành trong tháng 6/2025
4.	Ban hành quy định mã số tổ chức trong hệ thống tổ chức đảng, đoàn thể của tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy các xã, phường	Đã hoàn thành
5.	Xây dựng, ban hành và công bố mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung ban hành các văn bản tạo cơ sở pháp lý trước mắt để các địa phương, đơn vị triển khai công tác chuyển đổi số phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Đã hoàn thành
7.	Rà soát quy trình, công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính, quy trình điện tử nội bộ xử lý giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025	Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Đã hoàn thành
8.	Thống nhất các biểu mẫu, chế độ thông tin báo cáo, các văn bản hành chính, văn bản điện tử áp dụng trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND	Sở Nội vụ	Đã hoàn thành
9.	Rà soát, ban hành Quy chế tạm thời hoặc hướng dẫn hoạt động, vận hành của các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Các đơn vị liên quan	Hoàn thành trong tháng 6/2025
10.	Cụ thể hoá kịp thời các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp thẩm quyền liên quan đến công tác chuyển đổi số cơ quan Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo đồng bộ đến cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các tổ chức chính trị - xã hội	Thực hiện ngay khi Trung ương triển khai
11.	Ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2 cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 7/2025
12.	Rà soát, sửa đổi Quy chế mạng Truyền số liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh; rà soát ban hành danh mục các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 8/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
13.	Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ, văn bản điện tử và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; Ký số văn bản tổ tụng và thực hiện một số thủ tục tổ tụng điện tử	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 9/2025
II	Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ (11 nhiệm vụ)			
14.	Rà soát, đầu tư bổ sung trang thiết bị CNTT đảm bảo hạ tầng kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
15.	Triển khai phòng họp trực tuyến, thông suốt đến cấp xã để thực hiện việc trao đổi thông tin hiệu quả từ Trung ương đến cấp xã và giữa các xã trong tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Đã hoàn thành
16.	Tiếp tục rà soát, nâng cấp hạ tầng CNTT, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, cấp tỉnh; đầu tư nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu, hoàn thiện hệ thống giao ban trực tuyến; Hệ thống giám sát an toàn giao thông của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Hoàn thành trong năm 2025 và thường xuyên
17.	Đảm bảo hạ tầng kết nối, mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp tỉnh đến cấp xã (mạng cấp II nội tỉnh), kết nối với mạng trực (mạng cấp I) kết nối liên thông giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp xã	Trước ngày 15/7/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
18.	Rà soát, đánh giá hiệu quả, tham mưu việc triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Thanh Hóa để có phương án khai thác, sử dụng hiệu quả	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Trước ngày 15/7/2025
19.	Triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo mật kênh truyền, bảo mật dữ liệu và cấp đầy đủ các thiết bị bảo mật cơ yếu đến cấp xã để phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động (Khối Đảng, đoàn thể)	Văn phòng Tỉnh uỷ	Các Ban đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể cấp xã	Theo Kế hoạch của Trung ương
20.	Triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo mật kênh truyền, bảo mật dữ liệu và cấp đầy đủ các thiết bị bảo mật cơ yếu đến cấp xã để phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động (Khối Chính quyền)	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Tỉnh uỷ, Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Theo Kế hoạch của Trung ương
21.	Rà soát, đề xuất phương án xóa các điểm lùm sòng, thiếu điện để các thôn, bản có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 12/2025
22.	Bảo đảm nguồn cung năng lượng điện ổn định, hiệu quả và bền vững	Điện lực Thanh Hóa	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Nhiệm vụ thường xuyên
23.	Thực hiện rà soát, thu hồi Chứng thư số, USB token đối với cán bộ, công chức trong điều kiện chuyển phân công công tác đơn vị mới. Lập danh sách để cấp mới, cập nhật thông tin cá nhân cán bộ, công chức	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng Tỉnh uỷ, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
24.	Triển khai giải pháp bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu khi chia sẻ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Xây dựng kịch bản tấn công mạng, phá hoại hệ thống, đánh cắp dữ liệu các hệ thống thông tin của tỉnh	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Theo Kế hoạch của Trung ương
III	Về dữ liệu (06 nhiệm vụ)			
25.	Hỗ trợ hướng dẫn các ban, sở, ngành, địa phương trong công tác số hoá hồ sơ tài liệu theo quy định (trước mất hướng dẫn số hoá ngay tài liệu khi ban hành văn bản đi, tiếp nhận văn bản đến)	Sở Nội vụ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương	Đã hoàn thành
26.	Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dữ liệu hộ tịch có sai lệch với thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ kết nối cơ sở dữ liệu Hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 6/2025
27.	Hoàn thiện điều kiện kỹ thuật để cập nhật các cơ sở dữ liệu: đất đai, doanh nghiệp, tài chính, hộ tịch... để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nghiên cứu triển khai mô hình phi địa giới hành chính giúp người dân thực hiện các thủ tục hành chính thuận lợi.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Tài chính	Công an tỉnh; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 6/2025
28.	Các Sở, ngành, đơn vị chủ trì hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu Cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ công chức hoàn thành giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026.	Các Sở, ngành, đơn vị là cơ quan chủ quản các dữ liệu	Công an tỉnh; UBND cấp xã	Hoàn thành trước ngày 20/12/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
29.	Rà soát, bàn giao cơ sở dữ liệu (bao gồm thông tin, dữ liệu đã số hoá, hồ sơ, tài liệu, thủ tục hành chính đang giải quyết) cho cấp uỷ, chính quyền cấp xã (mới) tiếp tục khai thác, sử dụng và giải quyết.	- HDND, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện bàn giao đối với khối chính quyền cấp xã; - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện đối với khối đoàn thể cấp xã; - Văn phòng Tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ thực hiện bàn giao đối với Đảng uỷ cấp xã; - Cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các huyện, thị xã, thành phố bàn giao cho cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các xã, phường (mới)	Cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể cấp xã	Hoàn thành trong tháng 6/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
30.	Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Hoàn thành trước ngày 20/12/2025
IV	Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị (15 nhiệm vụ)			
31.	Rà soát, đánh giá, xác định vai trò để cập nhật, bổ sung hoặc đầu tư nâng cấp Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đảm bảo kết nối, liên thông với Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), thúc đẩy phục vụ chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Tỉnh ủy, các sở ngành, cấp ủy, chính quyền cấp xã, doanh nghiệp viễn thông	Đã hoàn thành
32.	Rà soát khắc phục các bất cập, hạn chế về chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;	Công an tỉnh, các Sở, ngành đơn vị; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 6/2025
33.	Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Công an tỉnh, các Sở, ngành đơn vị; UBND cấp xã	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
34.	Rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Hệ thống hợp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Công thông tin điện tử...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm "một cửa số" tập trung, duy nhất.	- Khối các cơ quan Đảng, Đoàn thể: Văn phòng Tỉnh ủy. - Khối chính quyền, đoàn thể: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương, các đơn vị viễn thông.	Đã hoàn thành
35.	Bổ trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% thủ tục hành chính phi địa giới cấp tỉnh; Tận dụng ngay các trụ sở hiện có sau sáp nhập, bảo đảm khang trang, hiện đại và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Đã hoàn thành
36.	Hoàn thành bàn giao hồ sơ, số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của chính quyền cấp huyện để tái sử dụng thông tin, dữ liệu, tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 6/2025
37.	Kiểm toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 6/2025
38.	Rà soát, tiếp tục khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có sau sáp nhập; đề xuất bổ sung thiết bị mới đảm bảo vận hành chuyển đổi số hiệu quả	Cấp ủy, chính quyền các xã, phường (mới)	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các	Hoàn thành trong tháng 6/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			Cơ quan liên quan.	
39.	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: (1) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu; (2) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các nhóm thủ tục hành chính; (3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Nhiệm vụ thường xuyên
40.	Triển khai các dịch vụ công trực tuyến về đăng ký trực tuyến cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án; gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án bằng phương tiện điện tử; thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai việc tổng đạt văn bản tố tụng thông qua ứng dụng số quốc gia VNeID để từng bước thay thế tổng đạt truyền thống	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Sau khi Tòa án nhân dân tối cao triển khai
41.	Tham mưu bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hóa; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền; bố trí nhân sự và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tham gia số hóa.	Sở Tài chính	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 6/2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.			
43.	Cấp tài khoản định danh điện tử đối với người nước ngoài và các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, bảo đảm không làm gián đoạn dịch vụ từ ngày 01/7/2025 khi dùng các tài khoản tổ chức theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP của Chính phủ	Công an tỉnh	Sở Tài chính, Chi Cục thuế khu vực	Thực hiện thường xuyên
44.	Thực hiện việc cắt bỏ các giấy tờ thủ tục đã có dữ liệu (dân cư, căn cước, bảo hiểm xã hội, đăng ký xe, giấy phép lái xe...)	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên
45.	Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
V	Về nhân lực cho chuyển đổi số (04 nhiệm vụ)			
46.	Tổ chức việc tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới. Phân loại đối tượng (lãnh đạo, cán bộ chuyển trách, cán bộ nghiệp vụ) để có nội dung tập huấn phù hợp.	- Khỏi các cơ quan Đảng, đoàn thể: Văn phòng Tỉnh ủy - Khỏi chính quyền: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp xã; các đơn vị doanh nghiệp viên thông	Đã hoàn thành và thực hiện thường xuyên
47.	Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyển đổi số theo yêu cầu Trung ương	Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp xã; các doanh nghiệp viên thông	Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện theo Kế hoạch của Trung ương

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
48.	Triển khai, đơn đốc, duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Tổ hỗ trợ kỹ thuật”, phân công cán bộ, công chức, nhân viên kỹ thuật ứng trực tại các xã, phường để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở, khắc phục các sự cố phát sinh	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; doanh nghiệp BC-VT, các đơn vị liên quan	Đã hoàn thành và thực hiện thường xuyên
49.	Rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về chuyên đổi số	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 8/2025
VI	Về nguồn lực tài chính (01 nhiệm vụ)			
50.	Tham mưu bố trí dự phòng ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp để đáp ứng đầy đủ nhu cầu cấp bách phát sinh ngoài dự toán cho chuyên đổi số và công nghệ thông tin	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
VII	Về chuyển đổi số trong khối các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, ngành tòa án, ngành kiểm sát (04 nhiệm vụ)			
51.	Xây dựng, phát triển và kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu các hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vào các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, quốc gia, bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
52.	Rà soát, nghiên cứu xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý đoàn viên, hội viên và tổ chức cơ sở; công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân; hoạt động điều hành tác nghiệp và quản lý văn bản	Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	điện tử liên thông theo hướng ưu tiên theo mô hình tập trung, trên nguyên tắc xây dựng một lần, dùng chung của các hệ thống thông tin các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh.	chức chính trị - xã hội		
53.	Các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội phải xây dựng và thực thi ngay kế hoạch số hóa các dữ liệu nghiệp vụ cốt lõi; đồng thời ban hành quy định bắt buộc toàn bộ dữ liệu mới phát sinh phải được tạo lập và quản lý trên các nền tảng số dùng chung ngay từ đầu, chấm dứt tình trạng lưu trữ dữ liệu thủ công, phân tán.	Cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
54.	Các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội chủ động tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiện đại.	Cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
VIII	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật (07 nhiệm vụ)			
55.	Đánh giá nhu cầu sử dụng số lượt dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQG dân cư/ngày của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC do sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh (đối với các đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện sáp nhập) để tổ chức lại hoạt động các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có có liên quan; UBND cấp xã	Đã hoàn thành
56.	Rà soát các tài khoản cán bộ có quyền khai thác thông tin công dân từ CSDLQG về dân cư do sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã để cấp mới, thu hồi tài khoản không sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có có liên quan; UBND cấp xã	Đã hoàn thành

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
57.	(1) Triển khai các giải pháp giám sát, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị; (2) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin.	Công an tỉnh	các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
58.	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại đơn vị, địa phương	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên
59.	Xây dựng phương án dự phòng, kích bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên
60.	Thực hiện bổ sung trường thông tin API Chia sẻ thông tin dân cư theo Công văn số 346/TCTTKDA06 ngày 05/02/2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Công an tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND cấp xã	Hoàn thành trong tháng 8/2025
61.	Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, tổ chức triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Thành lập Tổ ứng cứu sự cố máy tính theo quy định	Các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin	Công an tỉnh hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra	Hoàn thành trong tháng 12/2025